

Quảng Trị, ngày 06 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra ATVSTP năm 2015

Kính gửi: Cục An toàn vệ sinh thực Phẩm - Bộ Y tế

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-BCĐTUVSATTP ngày 11/12/2014 của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm Trung Ương về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân 2015.

Thực hiện Công văn số 1095/TTrAB-PI ngày 03/12/2014 của Thanh tra Bộ về việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về An toàn thực phẩm trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-BCĐTUVSATTP ngày 17/03/2015 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015 với chủ đề: “Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”;

Thực hiện Kế hoạch số 764/KH-BCĐTUVSATTP ngày 18/8/2015 của Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm Trung ương về việc triển khai đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2015.

1. Tuyên tinh:

Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị lập Kế hoạch số 45/KH-BCĐVSATTP ngày 24/12/2014 về việc "Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa lễ hội xuân năm 2015"

Ngày 02/04/2015, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 17/KH-BCĐLNVSATTP về việc triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015 và Kế hoạch số 18/KH-BCĐLNVSATTP về việc triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2015, làm cơ sở cho các tuyên tinh xây dựng kế hoạch.

Ngày 07/09/2015, Sở Y tế ban hành Quyết định số: 705/QĐ-SYT về việc thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết Trung thu 2015, theo quyết định này, đã thành lập 01 Đoàn liên ngành bao gồm đại diện của các Sở, Ban ngành liên quan cùng thanh tra, kiểm tra trên toàn tỉnh Quảng Trị (từ ngày 14/9/2015 đến ngày 18/9/2015).

2. Tuyên huyen:

Ủy ban nhân dân và Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP của các huyện, thị xã và thành phố đã tổ chức họp, xây dựng kế hoạch, ban hành công văn, Quyết định để

chỉ đạo triển khai công tác quản lý Nhà nước về An toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn quản lý.

3. Tuyến xã:

Căn cứ kế hoạch của tuyến trên, tuyến xã phường, thị trấn lập kế hoạch triển khai các hoạt động ATVSTP, phối hợp khi được yêu cầu.

II. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

TT	Tuyến	Tổng số đoàn	Trong đó đoàn liên ngành
1	Xã	430	317
2	Huyện	79	26
3	Tỉnh	41	7
	Cộng	550	350

2/ Kết quả thanh tra, kiểm tra :

Bảng 2: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

T T	Cơ sở thực phẩm	TSCS hiện có	Số lượt cơ sở được Thanh, kiểm tra,	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	CS sản xuất chế biến TP	565	635	392	61.73
2	CS Kinh doanh tiêu dùng	2906	4132	3087	74.71
3	CS Dịch vụ ăn uống	3364	3920	2735	69.77
	Cộng (1+2+3)	6835	8687	6214	71.53

Bảng 3: Tình hình vi phạm và xử lý phạm:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số CS được thanh, kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	8687	
2	Số cơ sở có vi phạm	2473	28.47
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	424	17.15
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	55	12.97
	Số cơ sở bị phạt tiền	80	18.87
	Tổng số tiền phạt	95.116.000	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	4	0.94

*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	10	2.36
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	10	-
*	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm	237	55.90
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	273	-
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	38	8.96
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	38	-
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	0	-
	Số loại tài liệu q/cáo có bị đình chỉ lưu hành	0	-
*	Các xử lý khác	0	-
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	-
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý <i>(chỉ nhắc nhở)</i>	2049	82.85

Qua kiểm tra 8.687 cơ sở đã phát hiện 2.473 cơ sở vi phạm quy định về đảm bảo VSATTP (chiếm tỷ lệ 28.47 %), tiến hành xử lý vi phạm hành chính là 424 cơ sở (17.15 %), trong đó cảnh cáo 55 cơ sở (12.97 %), phạt tiền 80 cơ sở với tổng số tiền phạt là 95.116.000 đồng. (Tuyến tỉnh xử phạt 90.616.000 đồng, tuyến huyện 3.250.000 đồng, tuyến xã 1.250.000 đồng), Ngoài việc xử phạt, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã tiêu hủy các sản phẩm không đảm bảo chất lượng VSATTP của 237 cơ sở với 273 loại sản phẩm bị hủy; buộc các cơ sở phải khắc phục các tồn tại nhằm đảm bảo đầy đủ các điều kiện trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Bảng 4: Các nội dung vi phạm chủ yếu:

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	8687	613	7.06
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	8687	719	8.27
3	Điều kiện về con người	8687	980	11.28
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm	520	70	13.46
5	Ghi nhãn thực phẩm	991	161	16.24
6	Vi phạm khác	8687	120	1.38

Bảng 5: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu đạt	Tỷ lệ % đạt
1	XN tại labo			
	Vi sinh	143	101	70.63
	Hóa lý	116	97	83.62
2	Test nhanh	2199	2011	91.45

CỘNG	2458	2209	89.87
------	------	------	-------

Các sản phẩm được kiểm tra chủ yếu là nước mắm, kẹo mè xứng, nước uống đóng chai, sữa, gạo, chả, bún,

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác VSATTP được Đảng, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về VSATTP đã được triển khai đồng bộ trên các huyện thị, thành phố bằng nhiều hình thức, phương tiện, đã chú trọng đến đối tượng, nội dung và phạm vi ảnh hưởng.

Đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện hầu hết các loại hình cơ sở thực phẩm đồng thời làm tốt hơn công tác xử lý và kiến nghị xử lý các cơ sở vi phạm, có sự giám sát sau xử lý.

2. Hạn chế, tồn tại:

Một số các trường hợp vi phạm chưa được xử lý nghiêm theo quy định, chưa có quyết định xử phạt bằng hình thức phạt tiền mà chủ yếu chỉ xử lý bằng hình thức cảnh cáo, nhắc nhở nên chưa có tính răn đe đối với những chủ cơ sở cố tình vi phạm.

Các cơ sở mặc dù đã được tuyên truyền, nhắc nhở nhưng vẫn còn các lối vi phạm như: vi phạm điều kiện vệ sinh cơ sở, về thiết bị, dụng cụ, điều kiện con người và chưa thực hiện đúng các quy định về thực hành VSATTP trong sản xuất.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo BCĐ VSATTP huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tái vi phạm.

- Đề nghị Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền hướng dẫn các cơ sở về các quy định thực hiện để đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2015 của tỉnh Quảng Trị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (B/cáo);
- UBND huyện, TX, TP (để biết);
- TTYT, Phòng Y tế huyện, TX, TP;
- Lưu VT, Phòng TTra.

CHI CỤC TRƯỞNG



Hồ Sỹ Biên